

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/10/2019

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phước

2. Ông Trương Hoàng Tân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Bích Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:79/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1966 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: số nhà 266, tổ 31, ấp 3, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:***

Bà và ông H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 1985 không có đăng ký kết hôn .

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên uống rượu về chửi bới và quậy phá gia đình nên năm 2016 bà nộp đơn xin ly hôn. Sau đó bà đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, ông H tiếp tục chửi bới xúc phạm bà nên việc ai người đó làm không quan tâm đến nhau từ đầu năm 2019 đến nay.

Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Con chung: có ba cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997. Hiện các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu xét việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông và bà D tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 1985 không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà D ghen tuông cho rằng ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, sau đó làm đơn xin ly hôn và tự rút đơn về vợ chồng chung sống lại với nhau đến đầu năm 2019 vợ chồng chung sống một nhà nhưng việc ai người đó làm không quan tâm đến nhau. Bà D xin ly hôn ông không đồng ý vì vợ chồng đã lớn tuổi đề nghị sống ly thân như hiện nay.

Về con chung: có ba cháu như bà D khai là đúng hiện các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D. Con chung tài sản chung, nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: bà D và ông H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 1985 tuy không có đăng ký kết hôn nhưng quan hệ hôn nhân được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên được xem là hôn nhân thực tế.

Bà D xin ly hôn ông H không đồng ý Tòa đã kiên trì hòa giải nhưng kết quả không thành. Tại Tòa bà D vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông H.

[2]. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà D đã thực sự trầm trọng, vợ chồng chung sống một nhà nhưng không quan tâm đến nhau từ đầu năm 2019 đến nay không bàn bạc đoàn tụ được. Trước đó bà D đã nộp đơn xin ly hôn Tòa đã hòa giải đoàn tụ bà D rút đơn để tạo cơ hội vợ chồng bàn bạc đoàn tụ nhưng về chung sống cũng không có hạnh phúc, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà D không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D, xử cho Bà D được ly hôn ông H.

[3]. Về con chung: Có ba cháu Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997. Hiện các cháu đều đã trưởng thành nên không xét việc nuôi con và cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung: Bà D ông H đều không yêu cầu Tòa giải quyết chia tài sản chung nên không xét.

[6]. Về nợ chung: các đương sự khai không có nên không xét.

[7]. Về án phí: Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Điều 56; 131 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị D, xử cho bà D được ly hôn ông Nguyễn Thanh H.

2- Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Không xét

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005071 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Bà D đã nộp đủ án phí.

4- Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND xã T (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng

Nơi nhận:

THẨM

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;

TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Long Thành;

- Thi hành án huyện Long Thành;

- Các đương sự;

- Lưu V.P – H.S;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM

PHÁN-CHỦ

Đỗ Thị

Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-Toà án tỉnh ĐN

-VKS

-THA

Đỗ Thị Nhung

-Các đương sự

-Lưu hồ sơ

-Lưu VP

